

Số: **26** /2019/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày **01** tháng **10** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ.

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 115/TTr-SXD ngày 18 tháng 9 năm 2019 về dự thảo Quyết định quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ được cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến quản lý hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

STT	Chủ nguồn thải	Đơn vị tính	Mức giá tối đa			
			Thành phố Vũng Tàu và Bà Rịa	Thị xã Phú Mỹ, huyện Châu Đức	Các huyện còn lại	Huyện Côn Đảo
1	Hộ gia đình	đồng/hộ/tháng	50.000	30.000	35.000	25.000
2	Hộ gia đình ở nhà (phòng) trọ	đồng/phòng trọ/tháng	25.000	15.000	18.000	15.000
3	Hộ kinh doanh nhỏ lẻ	đồng/hộ/tháng	100.000	60.000	70.000	60.000
4	Trụ sở làm việc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	đồng/đơn vị/tháng	200.000	120.000	140.000	127.000
5	Công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, bệnh viện, chợ, bến xe, bến tàu, cơ sở kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn, nhà nghỉ, ăn uống, rau, quả, thực phẩm tươi sống.	đồng/tấn	460.000	410.000	420.000	450.000
		đồng/m ³	210.000	193.000	195.000	210.000

Điều 3. Thời gian thực hiện

Thời gian áp dụng mức giá quy định tại Điều 2 của Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Lộ trình thực hiện

Căn cứ mức giá tối đa được quy định tại Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức xây dựng giá thu hàng năm trên nguyên tắc không vượt mức giá tối đa. Tổng số tiền thu trên tổng số tiền chi cho dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo theo lộ trình sau:

1. Năm 2020: Tổng số tiền thu phải đạt $\geq 80\%$ tổng số tiền chi.
2. Năm 2021: Tổng số tiền thu phải đạt $\geq 90\%$ tổng số tiền chi.

3. Năm 2022: Tổng số tiền thu phải đạt $\geq 95\%$ tổng số tiền chi.

4. Năm 2023: Tổng số tiền thu phải đạt $\geq 100\%$ tổng số tiền chi.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ giá tối đa được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, có trách nhiệm tổ chức xây dựng giá thu cho dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phù hợp với lộ trình thu hàng năm; xây dựng phương án thu và tổ chức thu đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Xây dựng, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện điều tiết, phân bổ nguồn kinh phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt hàng năm trên cơ sở nguồn kinh phí thu được từ giá dịch vụ trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xác định chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt cho phù hợp với tình hình thực tế trên từng địa bàn. Khi có biến động lớn về giá ngoài dự tính thì tổ chức xác định lại giá tối đa cho phù hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện việc thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND;
- Chủ tịch, các Phó CT. UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Đài PTTH, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SXD (05).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc